

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN I  
TỈNH KON TUM  
Bản án số: 05/2023/HS-ST  
Ngày: 24/5/2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I - TỈNH KON TUM**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Lý Trọng Nguyên.

***Hội thẩm nhân dân:*** Ông Thạch Xuân Hào và ông Nguyễn Văn Cường.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Khánh Lựu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Văn Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/ TLST-HS, ngày 14/4/2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

**Bé Văn H.** Sinh ngày 20/01/1991 tại Cao Bằng. Nơi cư trú: Thôn 2, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bé Văn Q, sinh năm 1961 và bà Bé Thị C, sinh năm 1963 đều cư trú tại tổ dân phố 3, thị trấn P, huyện P, tỉnh Gia Lai; Có vợ là Nông Thị T, sinh năm 1991, trú tại thôn 2, xã Ia Dom, huyện I, tỉnh Kon Tum và có hai con, con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015. Gia đình bị cáo có 04 (bốn) anh em, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2022 cho đến nay – có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Anh Vi Văn L, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Nông Thị T, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

2. Anh Bùi Văn H1 (sinh năm 1985) và chị Lữ Thị M (sinh năm 1989). Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

3. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1976. Địa chỉ: NT 705, xã I, I, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

**Người làm chứng:**

1. Anh Kpă S, sinh năm: 1985. Vắng mặt.

2. Anh Siu P, sinh năm: 1993. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 30/11/2022 Bé Văn H (*sinh năm: 1991*) có đi cùng với anh Vi Văn L (*Sinh năm: 1990*) đến nhà ông Hà Văn Dũng tại Thôn 2, xã I, huyện I để ăn cơm và uống rượu. Đến 14 giờ cùng ngày, sau khi uống rượu tại nhà ông Dũng xong thì H và anh L có rủ nhau đi đánh bi-a tại quán bi-a « tốc độ » thuộc Thôn 2, xã I. H và anh L đánh bi-a lỗ và bi-a băng là 08 (*tám*) cơ nếu ai thua nhiều hơn sẽ trả tiền giờ và 01 (*một*) thùng bia Sài gòn. Đánh được 02 (*hai*) cơ bi-a lỗ thì anh L thắng, đến cơ thứ ba đang đánh thì anh L nói tao không đánh nổi, tao chấp nhận thua. Sau đó anh L đến văng ở quán bi-a nằm ngủ. Bé Văn H đi về thì ra trước quán gặp anh Kpă S vào quán bi-a và rủ H đánh tiếp bi-a. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi H và anh S đang đánh bi-a thì anh L ngủ dậy và lăm băm chửi tục, thấy vậy anh S đi đến chỗ L nằm và hỏi « *có chuyện gì vậy chú em* » thì L trả lời em không nói anh, xong anh L có vẩy tay gọi Bé Văn H đến, H cầm cây cơ bi-a đến chỗ anh L và hỏi « *có việc gì vậy anh* » thì L nói « *Đ.m mày, thằng chó này, mày đánh với tao thêm một cơ nữa, tao mới chịu thua mày và trả tiền* », H trả lời mày chửi ai vậy thì L trả lời « *tao chửi mày đấy* » do bức tức câu nói của anh L, sẵn có rượu trong người bị cáo đã cầm cây cơ bi-a đánh từ trên xuống dưới từ phải qua trái một cái vào đầu anh L và anh L ngúi xuống, lúc này cây cơ bi-a đã bị gãy thành 02 khúc. H tiếp tục cầm khúc bi-a còn lại đánh từ trên xuống dưới một cái vào lưng của anh L, thấy vậy Siu P và Kpă S vào can ngăn thì H bỏ về nhà. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày Vi Văn L được người nhà đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện I, tỉnh Kon Tum, sau khi tiếp nhận, thăm khám bệnh nhân Trung tâm y tế huyện I, tỉnh Kon Tum đã chuyển bệnh nhân Vi Văn L đến Bệnh viện Quân y 211, tỉnh Gia Lai để cấp cứu và chữa trị. Hậu quả: Anh Vi Văn L bị chấn thương vùng đầu và vùng lưng. Vụ việc Cơ quan CSĐT – Công an huyện I thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 19/12/2022 Cơ quan CSĐT – Công an huyện I ra quyết định số 19/QĐ về việc trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Vi Văn L. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 160/TgT-TTPY ngày 26/12/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Kon Tum, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vi Văn L như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
  - + Nứt xương sọ vùng thái dương trái đường kính dưới 03cm, điện não không có tổn thương tương ứng: 08%.
  - + Tụ máu dưới màng cứng không có di chứng thần kinh và không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 08%.
  - + Chảy máu dưới nhện không có di chứng thần kinh và không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh: 08%.
  - + Vỡ xương đá không để lại di chứng: 18%.
  - + Nghe kém trung bình một tai: 09 %.
  - + Sẹo phần mềm ngón I bàn chân bên phải kích thước nhỏ: 01%.
  - + Nứt cũ phần hốc mắt bên phải (*hồ sơ bệnh án điều trị không ghi nhận*): Không xếp tỷ lệ.

- Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế: Tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định, theo phương pháp cộng tại thông tư là 42% (*Viết bằng chữ: Bốn mươi hai phần trăm*).

- Vật gây thương tích: Vật tày.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 Cơ quan CSĐT-Công an huyện I ban hành quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Bé Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-I ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum truy tố đối với bị cáo Bé Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Bé Văn H về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Bé Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Ngoài ra, khi đang công tác tại Nông trường cao su Suối Cát bị cáo được Công ty cổ phần cao su Sa Thầy tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất năm 2020 và năm 2022 được tặng danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở. Đồng thời trong hành vi phạm tội của bị cáo có lỗi một phần do bị hại và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Xử phạt bị cáo Bé Văn H từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”

**Về trách nhiệm dân sự:**

- Cây cơ bi-a làm bằng gỗ mà Bé Văn H dùng để đánh vào đầu và lưng cho anh Vi Văn Luân. Cơ quan CSĐT- Công an huyện I đã tiến hành xác minh, điều tra thuộc quyền sở hữu của vợ chồng anh Bùi Văn H1 và chị Lữ Thị M. Ngày 30/12/2022 anh Bùi Văn H1 và chị Lữ Thị M có đơn không yêu cầu định giá tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

- Trước khi mở phiên tòa, bị cáo, gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Vi Văn L với số tiền là 85.000.000 (*Tám mươi lăm triệu*) đồng, anh L đã nhận 75.000.000 (*Bảy mươi lăm triệu*) đồng và các bên có thỏa thuận số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng mà gia đình bị cáo nộp vào Cơ quan Thi hành án dân sự huyện I được giao lại cho bị hại anh Vi Văn L. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị T không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

#### **Về vật chứng của vụ án:**

- 01 cây cơ bi-a làm bằng gỗ mà Bé Văn H dùng để đánh vào đầu và lưng anh Vi Văn L. Cơ quan CSĐT- Công an huyện I đã tiến hành xác minh, điều tra cây cơ bi-a thuộc quyền sở hữu của vợ chồng anh Bùi Văn H1 và chị Lữ Thị M. Qua làm việc với anh Hiếu, chị Mừng do cây cơ bi-a đã bị gãy và cũ không còn giá trị sử dụng nên anh Hiếu, chị Mừng không nhận lại. Do vậy, cây cơ bi-a là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- 01 (một) xe mô tô mang BKS: 81R1-2709 màu đen, nhãn hiệu YAMAHA, số máy: 5C61079471, số khung: C6107Y079471, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong; 01 (*một*) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003565 mang tên Hoàng Thị H. Cơ quan Điều tra xác minh, điều tra làm rõ chủ sở hữu là chị Hoàng Thị H. Ngày 17/3/2012 vợ chồng Bé Văn H chị Nông Thị T mua lại của chị Hương với giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), mặc dù vợ chồng H và chị T chưa sang tên đổi chủ theo quy định. Tuy nhiên, giữa hai bên đã lập hợp đồng mua bán. Do vậy, chiếc xe mô tô nêu trên thuộc quyền sở hữu của vợ chồng H và chị T. Qua xác minh chiếc xe trên không liên quan đến vụ án. Do vậy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện I đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và trả lại xe mô tô nêu trên và các giấy tờ có liên quan cho chị Nông Thị T là có căn cứ

\* Quá trình điều tra xác định ông Kpă S, ông Siu P không liên quan gì đến việc bị cáo Bé Văn H dùng cây cơ bi-a đánh anh Vi Văn L gây thương tích cho anh L. Do đó, không có cơ sở xử lý đối với ông Kpă S, ông Siu P là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bị cáo Bé Văn H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trong nội dung của bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum truy tố. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo không bị mớm cung, ép cung hay bị nhục hình buộc phải nhận tội. Đề nghị của Viện Kiểm sát về

tội danh, hình phạt đối với bị cáo là đúng, bị cáo không có tranh luận gì.

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan anh Bùi Văn H1, chị Lữ Thị M không có yêu cầu gì.

**Về án phí:** Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Hành vi của bị cáo là trái pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Điều tra Công an huyện I tỉnh Kon Tum, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Bế Văn H thấy rằng:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/11/2022 tại quán bi-a "Tốc độ" (Thôn 2, xã I, huyện I, tỉnh Kon Tum), bị cáo Bế Văn H đã có hành vi dùng cây cơ bi-a (làm bằng gỗ, hình trụ, phần đầu dưới được S màu đen, phần đầu trên được S màu vàng nhạt, có tổng chiều dài là 1,47m, trong đó phần đường kính đầu lớn là 3,5cm, phần đường kính đầu nhỏ là 1,4cm) đánh từ trên xuống dưới từ phải qua trái một cái vào đầu anh L và anh L ngúi xuống, lúc này cây cơ bi-a đã bị gãy thành 02 khúc. H tiếp tục cầm khúc bi-a còn lại đánh từ trên xuống dưới một cái vào lưng gây thương tích cho anh Vi Văn L với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 42% (bốn mươi hai phần trăm). Như vậy, hành vi của bị cáo Bế Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 04/CT-VKS- I ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum đã truy tố đối với bị cáo Bế Văn H về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định Pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sức khỏe của bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo cũng đã nhận thức được

hành vi xâm hại sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo xuất phát tức thời không có chủ đích từ trước, nguyên nhân phạm tội cũng do một phần lỗi của bị hại. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, buộc cách ly bị cáo với đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.
- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và phiên tòa hôm nay, bị cáo Bé Văn H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại. Ngoài ra, khi đang công tác tại Nông trường cao su Suối Cát bị cáo được Công ty cổ phần cao su Sa Thầy tặng giấy khen có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất năm 2020 và năm 2022 được tặng Danh hiệu chiến sỹ thi đua cơ sở. Đồng thời trong hành vi phạm tội của bị cáo có lỗi một phần do bị hại và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hơn nữa, căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng khoản 1 Điều 54 ; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt của điều luật cũng đủ tác dụng cải tạo và giáo dục bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Trước khi mở phiên tòa, bị cáo, gia đình bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho anh Vi Văn L với số tiền là 85.000.000 (*Tám mươi lăm triệu*) đồng, anh L đã nhận 75.000.000 (*Bảy mươi lăm triệu*) đồng và các bên có thỏa thuận số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng mà gia đình bị cáo nộp vào Cơ quan Thi hành án dân sự huyện I được giao lại cho bị hại anh Vi Văn L. Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nông Thị T không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

- Cây cơ bi-a làm bằng gỗ mà Bé Văn H dùng để đánh vào đầu và lưng cho anh Vi Văn L. Cơ quan CSĐT- Công an huyện I đã tiến hành xác minh, điều tra

thuộc quyền sở hữu của vợ chồng anh Bùi Văn H1 chị Lữ Thị M và anh chị Hiếu, Mừng có đơn không yêu cầu định giá tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-I ngày 13/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh Kon Tum xác định tư cách người tham gia tố tụng của vợ chồng anh Bùi Văn H1 chị Lữ Thị M là “Nguyên đơn dân sự” quy định tại Điều 63 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, nhưng qua phân tích ở trên, anh Hiếu chị Mừng không có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản cũng như các biện pháp bảo đảm khác; do đó xác định lại tư cách tham gia tố tụng của anh Bùi Văn H1 và chị Lữ Thị M là “*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*” quy định tại Điều 65 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 cây cơ bi-a làm bằng gỗ mà Bé Văn H dùng để đánh vào đầu và lưng anh Vi Văn Luân. Cơ quan CSĐT- Công an huyện I đã tiến hành xác minh, điều tra cây cơ bi-a thuộc quyền sở hữu của vợ chồng anh Bùi Văn H1 và chị Lữ Thị M. Tại phiên tòa hôm nay, do cây cơ bi-a đã bị gãy và cũ không còn giá trị sử dụng nên anh Hiếu, chị Mừng không yêu cầu nhận lại và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Do vậy, cây cơ bi-a là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

- 01 (một) xe mô tô mang BKS: 81R1-2709 màu đen, nhãn hiệu YAMAHA, số máy: 5C61079471, số khung: C6107Y079471, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng máy bên trong; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003565 mang tên Hoàng Thị H. Cơ quan Điều tra xác minh, điều tra làm rõ chủ sở hữu là chị Hoàng Thị H. Ngày 17/03/2012 vợ chồng Bé Văn H và chị Nông Thị T mua lại của chị Hương với giá 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*), mặc dù vợ chồng H và chị T chưa sang tên đổi chủ theo quy định. Tuy nhiên, giữa hai bên đã lập hợp đồng mua bán. Do vậy, chiếc xe mô tô nêu trên đang được vợ chồng H1 chị T quản lý sử dụng. Qua xác minh chiếc xe trên không liên quan đến vụ án. Do vậy, Cơ quan CSĐT- Công an huyện I đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu và trả lại xe mô tô nêu trên và các giấy tờ có liên quan cho chị Nông Thị T là có căn cứ

\* Quá trình điều tra xác định ông Kpă S, ông Siu P không liên quan gì đến việc bị cáo Bé Văn H dùng cây cơ bi-a đánh gây thương tích cho anh Vi Văn L. Do đó, không có cơ sở xử lý đối với ông Kpă S, ông Siu P là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố: Bị cáo Bé Văn H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

**2. Về hình phạt:**

Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bé Văn H 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam (29/12/2022).

**3. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (*Một*) cây cơ Bi-a làm bằng gỗ, hình trụ phần đầu dưới được S màu đen, phần đầu trên được S màu vàng nhạt có tổng chiều dài là 1,47m, trong đó phần đường kính đầu lớn là 3.5 cm, phần đường kính đầu nhỏ là 1,4 cm đã bị gãy thành hai đoạn (*Như biên bản giao nhận giữa CQCSĐT Công an huyện I và Cơ quan Thi hành án dân sự huyện I ngày 13/4/2023*).

**4. Trách nhiệm dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự. Các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 Bộ luật dân sự 2015.

Anh Vi Văn L được nhận số tiền 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng mà chị Nông Thị T nộp thay cho Bé Văn H đây là số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho anh Vi Văn L đã nộp vào Cơ quan thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Kon Tum (Theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001708, ngày 28/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Kon Tum) nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện I, tỉnh Kon Tum.

**5. Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/ 2016 UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bé Văn H phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**6. Về quyền kháng cáo:** Căn cứ các Điều 331; 332; 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai sơ thẩm: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (24/5/2023) bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án này để xin xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện I, tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THADS huyện I, tỉnh Kon Tum (khi bản án có hiệu lực);
- Công an huyện I;
- Trại tạm giữ Công an huyện I;
- UBND xã/phường/thị trấn (nơi cư trú của bị cáo);
- Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lý Trọng Nguyên**

## Các hội thẩm nhân dân

